

Bản án số:35/2021/HCPT

Ngày: 26-01-2021

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán:

Ông: Trần Văn Mười

Ông: Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2020/TLPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2020 việc khởi kiện “*Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3678/2020/QĐPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957; Địa chỉ: 216C Lưu Chí Hiếu, phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 24/4/2020 ông Nguyễn Văn Th (mất) (theo giấy Trích lục khai tử số 17/TLKT-BS ngày 27/4/202 của UBND phường 10, thành phố V).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật:

- Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1968, là vợ ông Th (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1991, là con ông Th (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1992, là con ông Th (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L và ông T (văn bản ủy quyền ngày 24/11/2020): Bà Thái Thị Xuân S, sinh năm 1991 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Võ Thị Xuân C – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện:

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V** (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- **Ủy ban nhân dân thành phố V** (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Lê Dương B - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V (có mặt).

Cùng địa chỉ: 89 đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- **Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu** (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Tân D– Trưởng phòng giá đất và bồi thường, giải phóng mặt bằng - Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (có mặt).

Cùng địa chỉ: số 1, đường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Người kháng cáo: người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Th và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật trình bày:

- Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Vào ngày 12-7-2001, ông Nguyễn Văn Th nhận chuyển nhượng từ ông Đào Kim T bằng giấy viết tay, diện tích 163m², tại thời điểm chuyển nhượng là đất trống, không có xác nhận của Ủy ban nhân dân (UBND) phường, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất. Khi nhận chuyển nhượng, ông T bàn giao cho ông Th các loại giấy tờ là Biên bản xác minh nguồn gốc quá trình sử dụng đất của ông Đào Kim T ngày 21-6-2001 và Giấy xác nhận đã đăng ký đất ngày 17-2-1976 của ông Đào Kim T (đều là bản photo).

Sau khi nhận chuyển nhượng đất, vào năm 2002 gia đình ông Th xây dựng nhà cấp 4 và công trình phụ hết đất. Khi xây dựng không xin phép Ủy ban nhân dân phường và không có giấy phép xây dựng, nên bị UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu xử phạt, gia đình ông Th đã chấp hành và nộp tiền xử phạt tại biên lai số 001585, không có quyết định cưỡng chế tháo dỡ việc xây nhà. Gia đình ông Th sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai từ đó đến nay. Trong quá trình sử dụng, gia đình ông Th thực hiện nghĩa vụ tài chính, đóng thuế hằng năm cho Nhà nước, loại đất thuê đất phi nông nghiệp và chưa làm thủ tục xin cấp Giấy CNQSD đất.

Năm 2016, Nhà nước tiến hành thu hồi toàn bộ đất của gia đình ông Th để thực hiện dự án khu tái định cư 58ha, phường 10, gia đình ông Th đồng ý với chủ trương này. Các biên bản kiểm đếm của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V kiểm đếm tài sản trên đất của gia đình ông Th đã đầy đủ. Ngày 03-7-2018, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 5162/QĐ-UBND v/v thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Th (Sau đây gọi là Quyết định số 5162/QĐ-UBND). Theo Quyết định này, việc bồi thường đất nhà ông Th là đất nông nghiệp, không bồi thường nhà và vật kiến trúc trên đất, không hỗ trợ nghề nghiệp,

không có hỗ trợ tái định cư. Gia đình ông Th không đồng ý với nội dung Quyết định số 5162/QĐ-UBND, do đó đã khiếu nại lên Chủ tịch UBND thành phố V.

Ngày 26-10-2018, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 7537/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần đầu cho gia đình ông Th với nội dung bác yêu cầu khiếu nại của ông Th (sau đây gọi là Quyết định 7537/QĐ-UBND). Ông Th tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, ngày 05-6-2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1404/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần hai cho ông Th với nội dung bác khiếu nại (Sau đây gọi là Quyết định số 1404/QĐ-UBND). Không đồng ý với các Quyết định hành chính nêu trên, ngày 15-11-2019, ông Th khởi kiện ra Tòa án.

- Lý do khởi kiện:

Thứ nhất, gia đình ông Th nhận chuyển nhượng đất và xây dựng nhà sử dụng ổn định từ năm 2001-2002 đến nay, đủ điều kiện để được xác nhận là đất ở và bồi thường nhà và vật kiến trúc trên đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 và Điều 21 nghị định số 43/NĐ-CP; Ông Th thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước đầy đủ và cũng đã nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính.

Thứ hai, gia đình ông Th có 04 nhân khẩu, 02 con trai đã trưởng thành (chưa lập gia đình), đủ điều kiện để được giao thêm 01 lô tái định cư.

Thứ ba, đề nghị hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm với lý do nguồn sống gia đình ông Th là từ nguồn đất 163,0m² này, sau khi bị thu hồi thì không có nguồn sống nữa, nên đề nghị hỗ trợ.

- Nay, ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

+ Hủy quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 của UBND thành phố V;

+ Hủy quyết định số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 của Chủ tịch UBND thành phố V;

+ Hủy quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 17-9-2019 của Chủ tịch UBND thành phố V.

+ Hủy quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

+ Buộc UBND thành phố Vũng Tàu bồi thường diện tích 163,3m² theo giá đất ở, giao thêm 01 lô tái định cư và hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, văn bản ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện, Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu trình bày:

* Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ; việc giải quyết khiếu nại và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất:

- Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn Th:

Ngày 30-5-2016, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Thông báo thu hồi đất số 257/TB-UBND để thực hiện dự án khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, tại phường

10, thành phố Vũng Tàu. Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, thống kê tài sản và hồ sơ đất đai của hộ ông Nguyễn Văn Th, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 5162/QĐ-UBND về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th để thực hiện dự án; Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18-2-2019 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Nguyễn Văn Th. Theo đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn Th là: 694.923.350 đồng. Cụ thể:

Về đất: Số tiền bồi thường là 564.201.500 đồng.

+ Diện tích đất thu hồi: 163,30m².

+ Diện tích đất bồi thường: 163,30m² đất nông nghiệp (gồm 147,30 m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đào Kim T và 19,60m² thuộc diện tích đất do bà Nguyễn Thị Tr (vợ ông T) đứng tên trong Sổ Mục kê ruộng đất phường 10 năm 1994) vị trí 1, đường loại 3 đường 3/2 (đường 51C).

(Giá đất tính bồi thường đã được thực hiện khảo sát giá đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 29-10-2016).

Về nhà, vật kiến trúc: Không đủ điều kiện hỗ trợ nhà, vật kiến trúc do đã có Quyết định xử phạt của UBND thành phố Vũng Tàu tại Quyết định số 585/QĐ-UB ngày 25-4-2002 (*quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26-8-2016 của UBND Tỉnh*).

Về hoa màu, cây trái: Không (theo biên bản kiểm đếm không có hoa màu).

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà: 15.000.000 đồng (6 tháng);

Về hỗ trợ ổn định đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm:

Sau khi có xác nhận bổ sung ngày 21-6-2018 của UBND phường 10: “hộ gia đình ông Nguyễn Văn Th trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nuôi heo) và có thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp...”; UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18-2-2019 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Nguyễn Văn Th với tổng số tiền là 115.721.850 đồng, cụ thể:

+ Bồi thường chi phí di chuyển trong Tỉnh: 6.300.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định đời sống cho 05 nhân khẩu: 45.000.000 đồng;

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 64.421.850 đồng;

(Hộ ông Nguyễn Văn Th trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với diện tích đất thu hồi và bồi thường 163,30m² theo Khoản 1 điều 25 quy định của UBND Tỉnh tại Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND Tỉnh).

Về giao đất tái định cư: hộ ông Nguyễn Văn Th không đủ điều kiện xét đất tái định cư, do diện tích đất thu hồi và bồi thường là đất nông nghiệp (theo Khoản 2

Điều 5 quy định của UBND Tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-12-2014 của UBND Tỉnh).

Về giao đất ở mới: Giao 01 lô đất ở mới cho ông Nguyễn Văn Th (theo Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 UBND thành phố Vũng Tàu, việc giao đất ở trên căn cứ hoàn cảnh thực tế của gia đình ông Nguyễn Văn Th, được UBND phường 10 xác nhận đang trực tiếp ở tại phần diện tích đất thu hồi, không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường 10).

* Việc giải quyết khiếu nại và cưỡng chế thu hồi đất:

Việc giải quyết khiếu nại:

Sau khi nhận được Quyết định số 5162/QĐ-UBND, ông Nguyễn Văn Th đã khiếu nại Quyết định trên đến UBND thành phố Vũng Tàu.

Qua kết quả xác minh và Báo cáo số 490/BC-TTr ngày 04-10-2018 của Thanh tra thành phố, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 7537/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th.

Giữ nguyên Quyết định số 5162/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th.

- Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu; ông Nguyễn Văn Th khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó, ông Nguyễn Văn Th khiếu nại một phần Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 của UBND thành phố Vũng Tàu và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

Trên cơ sở kết quả xác minh và báo cáo của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05-6-2019, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th (lần 2) với nội dung:

+ Bác nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th về các yêu cầu: bồi thường diện tích đất thu hồi 163,30 m² theo giá đất ở; bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc; giao 02 lô đất ở tái định cư.

+ Giữ nguyên nội dung giải quyết bác đơn khiếu nại về các yêu cầu trên tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2016 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu.

* Việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

- Qua 3 lần vận động hộ ông (bà) Nguyễn Văn Th vẫn không đồng ý, chấp thuận phối hợp nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để Chủ đầu tư thi công dự án. Lần 1, tại UBND thành phố Vũng Tàu ngày 10-5-2019; lần 2 và lần 3 tại UBND phường 10 vào ngày 14-6-2019 và ngày 01-8-2019. Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Văn Th vẫn không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định của UBND Thành phố và bàn giao mặt bằng theo quy định.

Vì vậy, buộc Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu phải ban hành Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 17-9-2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích đất 163,30 m² hộ ông Nguyễn Văn Th đang sử dụng thuộc dự án. Việc Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19-2-2020, tại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 thành phố Vũng Tàu (Chủ đầu tư dự án) hộ ông Nguyễn Văn Th đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 và Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18-2-2019 của UBND thành phố Vũng Tàu.

Đến thời điểm hiện nay, hộ ông Nguyễn Văn Th đã thực hiện bàn giao mặt bằng phần diện tích đất khoảng 55,0 m² (theo Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 19-2-2020) cho Chủ đầu tư; phần diện tích nhà còn lại theo hiện trạng kiểm đếm hộ ông Nguyễn Văn Th vẫn đang sử dụng.

*Quan điểm của UBND thành phố Vũng Tàu đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của hộ ông Nguyễn Văn Th:

- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường diện tích đất thu hồi 163,30 m² theo giá đất ở:

+Nguồn gốc sử dụng đất: ngày 12-7-2001, ông Nguyễn Văn Th mua đất bằng giấy viết tay của ông Đào Kim T (thời điểm này, ông Đào Kim T chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) diện tích (ngang 5,0 m x dài 28,50m) = 142,50 m²(*tính theo phương pháp số học*). Năm 2002, ông Th tự xây nhà để ở cho đến nay (*có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 585/QĐ-UB của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ngày 25-4-2002*). Ngày 02-01-2003, ông Đào Kim T được UBND thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.988,0m² đất nông nghiệp.

Khoản 1 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“ Điều 11. Căn cứ để xác định loại đất:

Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất”.

Như vậy, đối với trường hợp hộ ông Nguyễn Văn Th mua đất bằng giấy tay của ông Đào Kim T năm 2001; thời điểm này ông Đào Kim T chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Năm 2003, ông Đào Kim T được UBND thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả phần diện tích đất 143,70 m² ông T đã bán cho ông Th).

Từ những nội dung trên, đối với nội dung ông Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường diện tích đất thu hồi 163,30 m² theo giá đất ở là không có cơ sở giải quyết. Nội dung này, đã được Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu giải quyết (với nội

dung bác đơn) tại Điều 1 Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 và Chủ tịch UBND Tỉnh giải quyết (với nội dung bác đơn, giữ nguyên nội dung giải quyết bác đơn khiếu nại tại Quyết định số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu).

- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc:

Nhà, vật kiến trúc ông Nguyễn Văn Th xây dựng trên phần diện tích thu hồi thuộc dự án vào năm 2002 không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định xử phạt số 585/QĐ-UB ngày 25-4-2002. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“ Điều 92. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất.

2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật...”

Hộ ông Nguyễn Văn Th không đủ điều kiện được hỗ trợ nhà, vật kiến trúc theo quy định.

- Đối với nội dung giao thêm 01 lô đất tái định cư:

Diện tích đất thu hồi và bồi thường của hộ ông Nguyễn Văn Th là đất nông nghiệp. Vì vậy, hộ ông Nguyễn Văn Th không đủ điều kiện được xét giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 5 cũng như không đủ điều kiện được xét hỗ trợ theo điểm c Điều 21 quy định của UBND Tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND Tỉnh.

Trước đó, UBND thành phố Vũng Tàu đã giao cho hộ ông Nguyễn Văn Th 01 lô đất ở mới tại Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018. Ngày 13-3-2020, tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu; hộ ông Nguyễn Văn Th đã bốc thăm nhận 01 lô đất ở mới theo quy định.

- Đối với nội dung yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống; chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

UBND thành phố Vũng Tàu kiến nghị Tòa án nhân dân Tỉnh không xem xét nội dung này. Lý do, nội dung này UBND Thành phố đã tính hỗ trợ tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18-02-2019;

Ngày 19-02-2020, ông Nguyễn Văn Th đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 và Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 18-02-2019 của UBND thành phố Vũng Tàu.

- Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu:

Ngày 17-9-2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4525/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Th.

Sau khi Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất trên; UBND Thành phố, Lãnh đạo Thành ủy Vũng Tàu (Ban Dân vận) cùng UBND phường 10 phối hợp tổ chức vận động, thuyết phục và tuyên truyền đến

các hộ dân thuộc dự án (trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Th) chấp hành, đồng thuận bàn giao mặt bằng. Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Văn Th không đồng thuận, chấp hành bàn giao mặt bằng theo quy định.

Vì vậy, ngày 02-12-2019; tại buổi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 28 hộ dân tại hẻm số 216 đường 3/2, phường 10, thành phố Vũng Tàu thuộc dự án. Hộ ông Nguyễn Văn Th đã ký tên đồng thuận chấp hành bàn giao mặt bằng vào ngày 13-02-2020 cho Chủ đầu tư, cam kết tự giác tháo dỡ nhà và di dời tài sản đến nơi ở mới (gia đình tự sắp xếp chỗ ở mới trước ngày 13-02-2020).

Đến thời điểm hiện nay, hộ ông Nguyễn Văn Th vẫn chưa thực hiện bàn giao mặt bằng đối với diện tích đất thu hồi 163,30 m² theo cam kết tại biên bản ngày 02-12-2019.

Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 17-9-2019 là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh hủy Quyết định trên là không có cơ sở giải quyết.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, văn bản ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện, Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu trình bày:

***Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất bị thu hồi**

Theo ông Th trình bày thì diện tích 163,3m² đất bị thu hồi của ông có nguồn gốc: Do ông nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay từ ông Đào Kim T vào ngày 12-7-2001.

Theo nội dung Trích biên bản ngày 25-9-2017 của UBND phường 10 có nội dung xác nhận như sau:

“Tại sổ mục kê năm 1993 bà Nguyễn Thị Tr (vợ ông Đào Kim T) đứng tên đăng ký thửa 65+66+67, tờ 21, diện tích 3.383m² loại đất “Ao+L+Hg”;

Diện tích 163,3m² đất đang sử dụng và thu hồi của ông Nguyễn Văn Th thuộc một phần các thửa đất cũ 65, 66, 67 +68 (một phần thửa mới 59) tờ bản đồ số 21 có nguồn gốc: Thửa đất đã được UBND thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất số V178251 ngày 02-01-2003 cho hộ ông Đào Kim T với diện tích 2.988m² đất nông nghiệp. Ông T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Th bằng giấy viết tay ngày 12-7-2001. Gia đình ông Th tự xây dựng nhà để ở từ năm 2002 cho đến nay. Trên địa bàn phường 10 ông Nguyễn Văn Th không còn căn nhà nào khác.

Phần diện tích thu hồi là 16,3m² đất thuộc một phần thửa 68, tờ số 21, bản đồ địa chính phường 10 năm 1993 do ông Hoàng Xuân Đ đứng tên đăng ký.

Ý kiến của UBND phường 10:

- Xác nhận nguồn gốc đất:

- + Bồi thường, hỗ trợ 147m² đất nông nghiệp;
- + Không bồi thường, hỗ trợ 16,3m² đất thuộc một phần thửa 68, tờ số 21, bản đồ địa chính phường 10 năm 1993 do ông Hoàng Xuân Đ đứng tên đăng ký;
- + Tái định cư: Không. Xét giao đất ở mới và các khoản hỗ trợ khác cho hộ ông Nguyễn Văn Th vì nhà thuộc diện giải tỏa trắng, hộ ông Nguyễn Văn Th không còn nơi ở nào khác trên địa bàn phường 10.

- Xác nhận thời điểm xây dựng nhà, công trình trên đất:

Hiện trạng trên thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Th xây dựng nhà năm 2002. Qua kiểm tra hồ sơ có biên lai thu tiền phạt đối với ông Nguyễn Văn Thuận việc xây dựng nhà cấp 4 không có giấy phép xây dựng theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 25-4-2002 của UBND thành phố Vũng Tàu”.

Tại văn bản số 126/UBND-ĐC ngày 28-3-2018 của UBND phường 10 về việc xác minh bổ sung nguồn gốc đất cho 09 hộ có đất tiếp giáp đường 3/2 (đường 51C) thuộc Công trình Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Th. Tại văn bản này nguồn gốc diện tích là 163,3m² đất của ông Nguyễn Văn Th được xác nhận như sau:

“...Thửa đất số 65, 66, 67 tờ bản đồ số 21: đã được UBND thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 2.988m².

Ngày 12-7-2001, ông T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Th bằng giấy viết tay (ngang 5,5m và dài hết thửa đất), diện tích đo đạc thực tế 163,3m², gồm:

+Phần diện tích 143,7m² thuộc giấy CNQSD đất với diện tích 2.988m².

+Phần diện tích: 19,6m² thuộc một phần thửa 65, tờ 21, do bà Nguyễn Thị Tr (vợ ông Đào Kim T) đứng tên đăng ký trong hồ sơ địa chính năm 1993.

Như vậy, phần đất thu hồi và bồi thường, hỗ trợ của ông (bà) Nguyễn Văn Th là 163,3m² đất nông nghiệp thuộc dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu. Ông Th (ông T) sử dụng ổn định đến nay đủ điều kiện bồi thường theo Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 47/NĐ-CP”.

- Quá trình thu hồi đất và giải quyết các thủ tục bồi thường, hỗ trợ

Ngày 30-5-2016, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Thông báo số 257/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 26-10-2016, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2925/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 29-6-2018, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3374/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 9+10+11) cho 07 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu.

Ngày 03-7-2018, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 5162/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th, ngụ tại số 216C, đường Lưu Chí H, phường 10, thành phố Vũng Tàu thuộc công trình Khu tái định cư 10 ha trong 58 ha, phường 10, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất thu hồi, bồi thường là 163,3m² đất nông nghiệp. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 579.201.500 đồng.

*** Ý kiến của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Ngày 05-6-2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1404/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ địa chỉ: số 216C, đường Lưu Chí H, phường 10, thành phố Vũng Tàu. Cụ thể như sau:

- Về nội dung yêu cầu bồi thường diện tích đất thu hồi 163,3m² theo giá đất ở.

Căn cứ kết quả xác minh thì diện tích 163,3m² đất của ông Nguyễn Văn Th có nguồn gốc một phần nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V178251 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp cho hộ ông Đào Kim T ngày 02-01-2003 với diện tích 2.988m² đất nông nghiệp; phần còn lại thuộc một phần thửa 65, tờ 21, do bà Nguyễn Thị Tr (vợ ông Đào Kim T) đứng tên đăng ký trong hồ sơ địa chính năm 1993 loại đất “Ao+L+Hg”.

Đối chiếu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ để xác định loại đất: Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây:

“1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này”;

Và tại khoản 1, khoản 2 Điều 74. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định:

“1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Thì việc ông Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường diện tích 163,3m² đất đất nông nghiệp theo giá đất ở là không có cơ sở giải quyết.

- Về nội dung yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất bị thu hồi

Nhà, vật kiến trúc của ông Nguyễn Văn Th xây dựng trên đất nông nghiệp, đã bị UBND thành phố Vũng Tàu ban hành quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25-4-2002 về xử phạt vi phạm xây dựng nhà cấp 4 diện tích 40m² với số tiền là 160.000

đồng trên cơ sở tiến hành các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và tham mưu đề xuất xử phạt của Phòng Xây dựng – Quản lý đô thị (nay là Phòng Quản lý đô thị) thành phố Vũng Tàu.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất:

“2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”

Và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16-8-2016 của UBND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND Tỉnh.

Thì ông Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc là không có cơ sở giải quyết.

- Về nội dung yêu cầu giao 02 lô đất ở tái định cư

Tại điểm c Khoản 2 Điều 21 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND Tỉnh), quy định:

“c) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở”.

Trường hợp hộ ông Th có đất bị thu hồi là đất nông nghiệp, không phải là đất ở. Do đó, căn cứ quy định của UBND Tỉnh như đã nêu trên thì ông Th khiếu nại yêu cầu giao 02 lô đất ở tái định cư là không có cơ sở giải quyết.

* Kết luận và kiến nghị

- Kết luận:

Về tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 của UBND tỉnh:

+ Tính hợp pháp:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Căn cứ quy định tại mục 3 Luật Khiếu nại năm 2011; chương 2 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2012 về việc quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính của Tổng Thanh tra Chính phủ ; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20-10-2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ: số 216C, đường Lưu Chí H, phường 10, thành phố Vũng Tàu (lần hai) là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục.

+Tính có căn cứ:

Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-

UBND ngày 16-8-2016 của UBND Tỉnh; điểm c Khoản 2 Điều 21 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND Tỉnh), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ: số 216C, đường Lưu Chí H, phường 10, thành phố Vũng Tàu (lần hai).

Như vậy, việc yêu cầu hủy Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ: số 216C, đường Lưu Chí H, phường 10, thành phố Vũng Tàu (lần hai) của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu của ông Nguyễn Văn Th là không có cơ sở giải quyết.

Từ các cơ sở trên, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th ở thành phố Vũng Tàu.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã tuyên xử:*

Áp dụng khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16-8-2016 của UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; Khoản 2 Điều 5, Điều 22 Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật về việc yêu cầu:

“- Hủy quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 của UBND thành phố Vũng Tàu v/v thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th;

- Hủy quyết định số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu v/v giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Hủy quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 17-9-2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Th;

- Hủy quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu v/v giải quyết khiếu nại lần hai theo hướng: Buộc UBND thành phố V bồi thường diện tích 163,3m² theo giá đất ở, giao thêm 01 lô tái định cư”.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố V hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 bà Phạm Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm – chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của người khởi kiện trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do gia đình người khởi kiện đã mua 163,3 m² đất của ông Đào Kim T từ năm 2001 và xây nhà ở từ năm 2002, có thực hiện nghĩa vụ thuế sử dụng đất hàng năm, đến năm 2006 được nhà nước hỗ trợ tiền xây lại nhà ở bị bão làm sập. Ngày 02/01/2003 UBND thành phố Vũng Tàu cấp quyền sử dụng đất 2.988 m² đất cho ông T loại đất nông nghiệp nhưng không xem xét có nhà của ông Th trên đất để có kết quả chính xác và việc ông Th không hay biết để khiếu nại không phải là lỗi của ông. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm - chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Đại diện của người bị kiện xác định án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm do phía người khởi kiện sử dụng đất nông nghiệp và đã xây nhà không phép trên đất dẫn đến bị xử phạt hành chính nên không được bồi thường theo giá đất ở và không được bồi thường giá trị nhà và vật kiến trúc trên đất, gia đình nguyên đơn cũng đã được UBND thành phố Vũng Tàu xem xét hỗ trợ đầy đủ gồm bồi thường về đất theo giá đất nông nghiệp, chi phí di chuyển chỗ ở và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm, được cấp 01 suất đất ở mới (đã bóc thăm và nhận bàn giao mặt bằng đất ở mới).

Người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính – Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát: khẳng định quá trình thụ lý xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã tiến hành đúng quy định, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: trình tự thủ tục ban hành và nội dung của Quyết định 1404/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định 4525/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu được ban hành trên cơ sở giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th đối với Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th và quyết định số 7537/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu giải quyết khiếu nại về áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất. Các quyết định này đã được ban hành đúng trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền, giải quyết đúng chế độ cho người có đất bị thu hồi và thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Kháng cáo của bà Phạm Thị L yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở vì không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Việc xét xử có quá thời hạn luật định là do yếu tố khách quan vì dịch bệnh. Việc xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng về trình tự thủ tục, căn cứ ban hành Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 của UBND thành phố Vũng Tàu v/v thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th; Quyết định số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu v/v giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu v/v giải quyết khiếu nại lần hai đối với việc bồi thường cho ông Th diện tích 163,3m² theo giá đất ở, giao thêm 01 lô tái định cư; Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 17-9-2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Th. Đồng thời, bản án đã áp dụng pháp luật phù hợp để tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện với các lý do: đất của ông Th nhận chuyển nhượng vào năm 2001 từ ông Đào Kim T nhưng không lập thủ tục đúng hình thức theo luật định, đất vẫn do ông T và vợ kê khai đăng ký và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2003 – trong đó đã có ghi chú là “ đất có quy hoạch khu dân cư, người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được phân nền để chuyển nhượng cho người khác; năm 2002 ông Th tuy có xây nhà trên đất nhưng do là đất nông nghiệp nên đã bị xử phạt hành chính. Vì vậy, ông chỉ được áp giá đền bù theo giá đất nông nghiệp và không được bồi thường tài sản vật kiến trúc trên đất. Ông đã được cấp mới 01 nền đất và đã nhận đất cũng như các khoản hỗ trợ theo quy định và đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu được hỗ trợ các khoản để ổn định cuộc sống nên yêu cầu phần này đã được đình chỉ giải quyết.

Từ các lý do này, bản án tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bà Phạm Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Như phân tích trên, xét án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà, theo ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Áp dụng:

Khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo pháp luật đối với các yêu cầu sau:

“- Hủy quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 03-7-2018 của UBND thành phố Vũng Tàu v/v thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn Th;

- Hủy quyết định số 7537/QĐ-UBND ngày 26-10-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu v/v giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Hủy quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 17-9-2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu v/v cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Th;

- Hủy quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu v/v giải quyết khiếu nại lần hai theo hướng: Buộc UBND thành phố Vũng Tàu bồi thường diện tích 163,3m² theo giá đất ở, giao thêm 01 lô tái định cư”.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố Vũng Tàu hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

2. Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Bà L đã nộp đủ tại Biên lai thu số 0003400 ngày 01/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT (HTKN).

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười Dương Tuấn Vinh Nguyễn Thị Thụy Vũ